

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16/4/2020

*“V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly
hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương,

2. Ông Phạm Phước Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc: *“Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 20120 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương C**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị C có mặt, anh T đã tuyên bố vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị C và anh T tổ chức lễ cưới vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Cao Lãnh cấp ngày 25/7/2016. Thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc. Đến tháng 05/2016, khi sinh con chị C về lại nhà mẹ ruột sinh sống còn anh T vẫn ở Thành phố Hồ Chí Minh đi làm. Do vợ chồng xa cách nên anh T quen và chung sống với người phụ nữ khác. Sau khi chị C sinh con thì anh T có về thăm vài lần, từ khoảng tháng

8/2016 đến nay thì anh T không đến thăm con lần nào nữa, chị C và anh T đã ly thân hơn 02 năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị Nguyễn Thị Phương C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trung Phú Q, sinh ngày 24/5/2016. Hiện nay con chung đang sống với mẹ, khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, cũng không cho ai nợ.

* Đối với bị đơn là anh Nguyễn Trung T đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 13/2019/QĐVDS-ST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh và hiện nay anh T cũng không có mặt ở địa phương.

* Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

- 1) Giấy chứng nhận kết hôn (photo công chứng).
- 2) Giấy khai sinh (photo công chứng).
- 3) Giấy CMND, sổ hộ khẩu (Photo công chứng).
- 4) Quyết định tuyên bố mất tích (bản chính).
- 5) Đơn xác nhận nơi cư trú (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Phương C yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trung T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hôn nhân, gia đình - Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung”.

Anh Nguyễn Trung T là người bị kiện có nơi cư trú cuối cùng là ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị Phương C và anh Nguyễn Trung T tổ chức lễ cưới vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Cao Lãnh cấp ngày 25/7/2016. Thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc. Đến tháng 05/2016, khi sinh con chị C về lại nhà mẹ ruột sinh sống còn anh T vẫn ở Thành phố Hồ Chí Minh đi làm. Do vợ chồng xa

cách nên anh T quen và chung sống với người phụ nữ khác. Sau khi chị C sinh con thì anh T có về thăm vài lần, từ khoảng tháng 8/2016 đến nay thì anh T không đến thăm con lần nào nữa, chị C và anh T đã ly thân hơn 02 năm nay. Anh T bỏ nhà đi đâu không ai biết, chị đã cố gắng tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì và không biết anh T ở đâu; tháng 10/2019 chị C đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh T và được Tòa án chấp nhận tại Quyết định số: 13/2019/QĐDS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2019. Chị C nhận thấy anh T đã bỏ đi, vợ chồng không thể hàn gắn được nên quyết định ly hôn để chú tâm làm ăn lo cho các con trưởng thành. Kể từ khi Tòa án có quyết định tuyên bố mất tích đối với anh T đến nay, anh T vẫn không trở về địa phương, điều này cho thấy anh T không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị C, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích. Nay, chị C yêu cầu được ly hôn với anh T xét thấy là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị C và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Trung Phú Q, sinh ngày 24/5/2016. Hiện nay con chung đang sống với chị C, khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy con chung Nguyễn Trung Phú Q sống với chị C từ khi anh T bỏ đi, cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu Q nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của chị C; vì vậy chị C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trung Phú Q. Về cấp dưỡng: chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị C thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị C thống nhất không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

[3] Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Phương C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Phương C.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương C được ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

2. Về con chung: Chấp nhận chị C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trung Phú Q, sinh ngày 24/5/2016, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu.

Anh T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009504 ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- UBND xã Bình Hàng Tây;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng